

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-PT

Ngày: 24-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn T do có kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Bị cáo có kháng cáo; không bị kháng cáo; không bị kháng nghị:

Bùi Văn T, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1998 tại L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị Nh; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06-5-2019 đến ngày 15-5-2019, bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu Doan, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1995 (đã chết).

2. Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1994 (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Trọng T1 không có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1972.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974.

Cùng cư trú tại: Xóm M, xã D, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Thị T2 không có kháng cáo:

1. Bà Bùi Thị T3, sinh năm 1966.

2. Ông Bùi Quang Đ, sinh năm 1967.

Cùng cư trú tại: Xóm Th, xã X, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Ông Bùi Văn N, sinh năm 1966; cư trú tại: Xóm B, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Phòng Giao dịch Sông Đà, Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) chi nhánh H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q - Trưởng phòng kinh doanh.

Địa chỉ: Phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

3. Đại diện Công ty Bảo hiểm Bảo Việt H; địa chỉ: Số 60 đường A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

4. Anh Bùi Văn T4, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Tòa án không triệu tập người đại diện theo pháp luật của các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 06-5-2019, Bùi Văn T điều khiển xe ô tô hiệu Kia Morning biển kiểm soát (BKS) 28A-075.02, trên xe chở Bùi Văn T4 ngồi ở ghế phụ cạnh ghế lái hướng Hòa Bình - Hà Nội. T điều khiển xe ô tô với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến Km 48+00 thuộc địa phận xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì T nhìn thấy hướng ngược chiều, cách khoảng 30m có 01 xe mô tô BKS 28E1-018.11 chạy với tốc độ khoảng 50km/h, do anh Nguyễn Trọng T1 điều khiển chở sau là chị Bùi Thị T2. Theo lời khai của T thì chiếc xe mô tô đang có ý định rẽ sang đường, thấy vậy T điều khiển xe ô tô sang phía bên trái đường (sang làn đường

ngược chiều để tránh), lúc này xe mô tô do anh Nguyễn Trọng T1 điều khiển vẫn đang đi đúng phần đường của mình. Do khoảng cách quá gần, xe ô tô do T điều khiển đã đâm vào xe mô tô do anh T điều khiển. Hậu quả: chị Bùi Thị T2 tử vong tại chỗ, anh Nguyễn Trọng T1 tử vong trên đường đi cấp cứu, anh Bùi Văn T4 bị thương, xe mô tô BKS 28E1-018.11 bị hư hỏng nặng. Đến 21 giờ ngày 06-5-2019, Bùi Văn T đến cơ quan điều tra Công an huyện L để đầu thú.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định tình trạng hiện trường: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng, có vạch kẻ đường màu vàng phân làn đường rõ rệt, mặt đường rộng 7,9m, lề đường hai bên là 0,50m. Điều kiện thời tiết khi xảy ra va chạm: trời tối, đường khô, thời tiết bình thường, không có đèn đường hai bên. Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện nằm ở phần đường bên trái, hướng Hòa Bình - Hà Nội. Từ vị trí va chạm đầu tiên vào tim đường là 0,35m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 75/GĐPY-CAT-PC09 ngày 14-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đối với chị Bùi Thị T2 kết luận: "Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, tay, chân do va đập rất mạnh với vật tày răn gây nên các tổn thương: vỡ xương hộp sọ, gãy xương đùi và rất nhiều vết xây sát, xước, rách da trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do đa chấn thương".

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 74/GĐPY-CAT-PC09 ngày 14-5-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đối với anh Nguyễn Trọng T1 kết luận: "Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tay, chân do va đập rất mạnh với vật tày răn gây nên các tổn thương: vỡ xương hộp sọ, sập xương sống mũi, gãy xương cẳng chân và rất nhiều vết xây sát, xước, rách da, bầm tím trên cơ thể nạn nhân. Nạn nhân chết do đa chấn thương".

Tại Bản kết luận giám định số 3823A/C09-P2 ngày 19-7-2019 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: "Ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô BKS 28A-075.02 đảm bảo an toàn kỹ thuật".

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản hồi 10 giờ ngày 22-9-2019 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: "01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE S, dung tích 109, màu đỏ trắng đen, số khung 5213CY385624, số máy JC52E4138022, biển kiểm soát 28E1-018.11 giá là 12.500.000đ (mười hai triệu, năm trăm nghìn đồng)".

Ngày 13-9-2019, ông Bùi Văn N là chủ xe ô tô BKS 28A-075.02 có đơn xin từ chối định giá tài sản.

Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn T và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí bao gồm chi phí mai táng, cấp cứu, tổn thất tinh thần, cấp dưỡng nuôi con của 02 bị hại và các chi phí khác là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng). Bị cáo T đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại 230.000.000đ, số tiền 220.000.000đ còn lại bị cáo thỏa thuận đến hết tháng 5-2020 sẽ bồi thường đầy đủ.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại. Xác nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 230.000.000đ, buộc bị cáo T bồi thường tiếp cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của 02 bị hại là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị M, bà Bùi Thị Th, ông Bùi Quang Đ, cháu Nguyễn Tuấn A thông qua người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị M vào tháng 05-2020. Tổng số tiền còn lại là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho ông Bùi Văn N 01 xe ô tô BKS 28A-075.02 nhãn hiệu Kia Morning, 01 đăng ký xe ô tô BKS 28A-075.02 mang tên Bùi Văn N (bản sao công chứng), 01 Giấy biên nhận thế chấp, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 28A-075.02 , 02 bảo hiểm xe ô tô BKS 28A-075.02. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm quyết định án phí, nghĩa vụ trách nhiệm dân sự, quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự.

Ngày 06-12-2019, bị cáo Bùi Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo là không

khách quan, tuyên bị cáo 42 tháng tù là quá nặng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Nêu tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm, phân tích các quy tắc tham gia giao thông, các chứng cứ theo hồ sơ vụ án, yếu tố lỗi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo - Trợ giúp viên pháp lý trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định sai tư cách tố tụng, đối với Bùi Văn T4 người ngồi trên xe ô tô, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng, mà phải xác định là người làm chứng, với lý do chứng kiến toàn bộ sự việc. Đồng thời cấp sơ thẩm không xem xét đến các điều kiện, yếu tố lỗi của bị hại, xem có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông không (có giấy phép lái xe không; có đội mũ bảo hiểm không; có nồng độ cồn không). Từ những lập luận trên, Trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, để xét xử lại theo thủ tục chung.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra, tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn T không thừa nhận lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo mà có một phần lỗi của bị hại Nguyễn Trọng T1. Bị cáo cho rằng do người bị hại điều khiển xe mô tô đi lấn đường và có ý định rẽ trái, nên bị cáo điều khiển xe về bên trái để tránh người bị hại.

Xét tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các lời khai của bị cáo, đều được thể hiện vị trí điểm va chạm nằm ở phần đường ngược chiều (hướng Hòa Bình - Hà Nội), nguyên nhân xảy ra va chạm là do bị cáo không làm chủ được tốc độ, không làm chủ được tình huống nên đã đi không đúng làn đường.

Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Bùi Văn T điều khiển xe ô tô BKS 28A-075.02 đi sai làn đường, lấn sang làn đường ngược chiều. Điểm va chạm đầu tiên ở làn đường bên trái, cách tim đường của xe đi ngược chiều 0,35m, dẫn đến xảy ra tai nạn, nạn làm chết 02 người, xe mô tô của người bị hại hư hỏng nặng (thiệt hại 12.500.000 đồng) lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Xét bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông, không đi đúng làn đường, phần đường quy định, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi tránh xe chạy ngược chiều, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 5, khoản 8 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi do bị cáo thực hiện cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và an toàn giao thông. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và yêu cầu được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Nguyên nhân chính xảy ra vụ tai nạn giao thông là lỗi do bị cáo điều khiển xe chạy lấn trái, chiếm phần đường của xe đi ngược chiều gây tai nạn. Như vậy, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là hoàn toàn do lỗi của bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình thuộc hộ cận nghèo, có ông ngoại là liệt sĩ, ông nội có huân huy chương, đại diện bị hại có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trên cho bị cáo, xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi do bị cáo gây ra, do đó xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù là đã có phần xem xét trong khi quyết định hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo không xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo điều khiển phương tiện, khi đó trên xe có Bùi Văn T4, khi tai nạn xảy ra, bản thân T4 bị thương tích (theo tóm tắt bệnh án vào viện ngày 06-5-2019, ra viện ngày 11-5-2019. Lý do vào viện: Đau, chảy máu vùng má trái sau tai nạn). Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, tuy nhiên Bùi Văn T4 có đơn xin từ chối giám định sức khỏe. Do đó Bùi Văn T4 là người có quyền lợi trong vụ án này, cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng của Bùi Văn T4 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là có căn cứ.

Đối với đề nghị xem xét các điều kiện, yếu tố lỗi của bị hại, xem có đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông không (có giấy phép lái xe không; có đội mũ bảo hiểm không; có nồng độ cồn không). Đây là lỗi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, được điều chỉnh bởi Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26-5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Do đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Bị cáo Bùi Văn T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 27-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ 9 (chín) ngày tạm giữ.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (24-4-2020).

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện L, HB;
- TAND huyện L, HB;
- Chi cục THADS huyện L, HB;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; Tổ hành chính tư pháp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Hùng